

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/DS-ST

Ngày: 08/9/2025.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi
 - *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Trần Thị Dung
 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
 - *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp – Thư ký
- Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 07 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2025/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182 ngày 19/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH một thành viên F** (Gọi tắt: **Công ty F**)
Địa chỉ: SỐ F, đường L, P. T (P. Trà An cũ), thành phố Cần Thơ.
Đại diện theo pháp luật: **Ông Huỳnh Trường N** – Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Trọng N1** - có mặt.
Địa chỉ: B đường N, P. C, TP ..
- *Bị đơn:* **Ông Phan Thanh H** sinh năm: 1969 - vắng mặt.
Địa chỉ: Số H, đường N, P. C (P. An Hòa cũ), TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F - ông Lê Trọng N1 trình bày:**

Căn cứ Hợp đồng đặt tiệc số 967 ngày 18/02/2024 giữa Công ty TNHH một thành viên F (Nhà hàng K) và ông Phan Thanh H về việc đặt tiệc cưới Vu Quy cho chú rể Hoàng A và cô dâu Khánh V tại sảnh 2 Diamond thuộc Nhà hàng K vào lúc 17 giờ 00 ngày 25/02/2024, dự kiến số lượng phần ăn là 500 (Chưa bao gồm xuất

ăn chay và đồ uống), không đặt trước tiền cọc.

Tiệc cưới diễn ra vào ngày 25/02/2024 với tổng số tiền dịch vụ là: 172.132.000 đồng. Sau khi đơn vị tổ chức xong tiệc cưới ông Phan Thanh H không thanh toán tiền dịch vụ cho Nhà hàng khách sạn K, nhà hàng đã nhiều lần liên hệ với ông H đề nghị thanh toán, ông H viết cam kết nhưng sau đó không thực hiện, cụ thể các lần cam kết như sau:

- Ngày 11/4/2024 ông H viết Giấy cam kết thanh toán tiền nợ nhà hàng, nội dung: “Tôi xin cam kết sẽ hoàn trả đủ số tiền còn nợ lại nhà hàng K 173.132.000 đồng trong thời gian đến hết ngày 13/4/2024. Nếu thanh toán được sớm hơn tôi sẽ chi trả trước hạn cam kết này”.

- Ngày 25/4/2024 ông H viết cam kết thanh toán nợ cho nhà hàng K, nội dung: “Nay tôi cam kết sẽ thanh toán khoản nợ nhà hàng trong thời gian đến ngày 10/5/2024; đồng thời ông H tự nguyện giao cho bà Trần Thị Minh T, nhân viên Nhà hàng K tạm giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 452566 của ông Phan Thành C, sinh năm 1924 là cha ruột của ông Phan Thanh H, kèm theo Di chúc và hồ sơ trích lục bản gốc”.

- Ngày 19/11/2024 ông H tiếp tục viết giấy cam kết, nội dung: “Trong tuần này đến ngày 22/11/2024 tôi sẽ trả đủ số tiền 173.132.000 đồng. Nếu không gom đủ số tiền trên thì tôi sẽ chuyển trả thành 2 đợt không quá 10 ngày”.

Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ làm việc và tạo điều kiện cho bị đơn cam kết thời hạn trả nợ; nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng cam kết, có dấu hiệu né tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Do vậy nguyên đơn quyết định khởi kiện bị đơn ra Tòa án để giải quyết tranh chấp, với yêu cầu cụ thể như sau:

- Buộc bị đơn thanh toán tiền dịch vụ tiệc cưới cho nguyên đơn, số tiền nợ gốc là 173.132.000 đồng.

- Trả lãi với mức lãi suất 10%/năm theo quy định pháp luật, thời gian tính lãi tạm tính từ ngày 26/02/2024 đến ngày 26/4/2025, cụ thể tiền lãi chậm trả tạm tính: $173.132.000 \text{ đồng} \times 0.83(10\%/năm) \times 14 \text{ tháng} = 20.198.733 \text{ đồng}$ và lãi phát sinh từ ngày 27/4/2025 đến khi bị đơn thanh toán xong nợ.

- Tổng tiền nợ và lãi chậm trả bị đơn phải thanh toán là: nợ gốc 173.132.000 đồng + nợ lãi tạm tính 20.198.733 đồng = 193.330.733 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hợp lệ đối với bị đơn ông Phan Thanh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/7/2025 nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Mặt khác, đại diện nguyên đơn có yêu cầu không

tiến hành hòa giải, đề nghị đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn ông Lê Trọng N1 trình bày: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Buộc bị đơn ông Phan Thanh H thanh toán tiền dịch vụ tiệc cưới cho nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F, số tiền nợ gốc là 173.132.000 đồng và trả lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm theo quy định pháp luật, thời gian tính lãi tạm tính từ ngày 26/02/2024 đến ngày 08/9/2025, cụ thể tiền lãi chậm trả tạm tính: 173.132.000 đồng x 0.83%/tháng (tương đương 10%/năm) x 1 năm 06 tháng 13 ngày = 26.488.619 đồng và lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 đến khi bị đơn thanh toán xong nợ.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty TNHH một thành viên F (Nhà hàng K là chi nhánh Công ty F) và ông Phan Thanh H đã thỏa thuận đặt tiệc cưới với nhau theo Hợp đồng đặt tiệc. Quá trình thực hiện giao dịch, ông H không thực hiện đúng thỏa thuận nên Công ty F có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, bị đơn ông Phan Thanh H có địa chỉ tại phường C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025.

2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia các phiên tòa vào ngày 19/8/2025 và ngày 08/9/2025 nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty F về việc yêu cầu ông Phan Thanh H thanh toán tiền dịch vụ tiệc cưới số tiền nợ gốc là: 173.132.000 đồng.

Nhận thấy, ngày 18/02/2024 tại Nhà hàng K giữa bà Trần Thị Minh T là đại diện Công ty F (Nhà hàng K là chi nhánh Công ty F) và ông Phan Thanh H đã ký Hợp đồng đặt tiệc về việc đặt tiệc cưới Vu Quy cho chú rể H và cô dâu Khánh V. Số lượng phần ăn: 500 phần (chưa bao gồm xuất ăn chay và đồ uống); giá tiền: 320.000 đồng/1 phần ăn, đã bao gồm thuế VAT; địa điểm: sảnh 2 Diamond; Thời gian lúc: 17 giờ, ngày 25/02/2024; ông Phan Thanh H không đặt cọc. Sau khi tổ chức xong tiệc cưới ông Phan Thanh H không thanh toán tiền dịch vụ cho Công ty F-Nhà hàng K. Sau đó ông Phan Thanh H đã viết cam kết và hứa sẽ thanh toán cho nguyên đơn. Cụ thể:

- Ngày 11/04/2024 ông Phan Thanh H viết Giấy cam kết về việc sẽ hoàn trả nhà hàng K đủ số tiền còn nợ: 173.132.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*) trong thời gian đến hết ngày 13/4/2024.

- Ngày 25/04/2024, ông Phan Thanh H viết Biên bản cam kết thanh toán cho nhà hàng K về việc cam kết sẽ thanh toán khoản nợ nhà hàng là: 173.132.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*) đến ngày 10/5/2024 và ông Phan Thanh H có giao lại cho bà Trần Thị Minh T tạm giữ 01 giấy quyền sử dụng đất số AL 452566 của ông Phan Thành C sinh năm 1924 là cha ruột ông Phan Thanh H, kèm theo di chúc và hồ sơ trích lục. Ông Phan Thanh H cam kết sau khi thanh toán đủ số tiền nợ thì sẽ nhận lại giấy tờ.

- Ngày 19/11/2024, ông Phan Thanh H viết Giấy cam kết về việc cam kết với nhà hàng K trong tuần đến ngày 22/11/2024 sẽ trả số tiền 173.132.000 đồng, nếu không gom đủ số tiền trên thì sẽ chuyển trả thành 2 đợt không quá 10 ngày. Việc ông Phan Thanh H cam kết trả cho Nhà hàng K số tiền 173.132.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Nhưng đến nay Công ty F vẫn chưa nhận được tiền từ ông Phan Thanh H. Đối chiếu với các cam kết và biên bản thanh toán nêu trên cho thấy bị đơn đã vi phạm thoả thuận về việc cam kết trả nợ, nhận thấy quyền lợi của Công ty TNHH một thành viên F bị ảnh hưởng nên ngày 21/5/2025 Công ty TNHH một thành viên F khởi kiện.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn tham gia các phiên tòa ngày 19/8/2025 và ngày 08/9/2025 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không có ý kiến và chứng gì thêm của bị đơn gửi cho Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết theo quy định.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, cho thấy Công ty TNHH một thành viên F khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh H có trách

nhiệm trả cho Công ty TNHH một thành viên F tổng số tiền 173.132.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 26/02/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2025) và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 09/9/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ, mức lãi suất 0.83%/tháng.

Nhận thấy, do các bên không thoả thuận lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự nên mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng).

Do đó, Công ty TNHH một thành viên F yêu cầu bị đơn ông Phan Thanh H có trách nhiệm trả lãi chậm trả kể từ 26/02/2024 cho đến ngày 08/9/2025 và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 09/9/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ, mức lãi suất 0.83%/tháng là có căn cứ chấp nhận.

Cụ thể: $173.132.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} = 26.488.619 \text{ đồng}$.

Đồng thời, kể từ ngày 09/9/2025 bị đơn phải trả lãi cho Công ty TNHH một thành viên F trên số tiền nợ gốc cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ với mức lãi suất 10%/năm.

Từ những chứng cứ và phân tích trên cho thấy: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

- Buộc bị đơn ông Phan Thanh H thanh toán tiền dịch vụ tiệc cưới cho nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2025 là: 199.620.000 đồng (Trong đó: nợ gốc là 173.132.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*); lãi: 26.488.619 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 đến khi bị đơn thanh toán xong nợ, mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc.

- Nhận thấy, Công ty F đang giữ của ông H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 452566 của ông Phan Thành C, sinh năm 1924 là cha ruột của ông Phan Thanh H, kèm theo Di chúc và hồ sơ trích lục bản gốc nên Công ty F có trách nhiệm trả cho ông H các giấy tờ nêu trên.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Bị đơn phải chịu 9.981.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F được nhận lại 4.833.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006398 ngày 04/6/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, Điều 207, Điều 227 và Điều 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 25/6/2025.

- Khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 513 và Điều 519 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F.

- Buộc bị đơn ông Phan Thanh H thanh toán tiền dịch vụ tiệc cưới cho nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2025 là: 199.620.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) [Trong đó: nợ gốc là 173.132.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*); nợ lãi: 26.488.619 đồng (*Hai mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm mười chín đồng*)] và lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 đến khi bị đơn thanh toán xong nợ, mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc.

- Công ty TNHH một thành viên F có trách nhiệm trả cho ông Phan Thanh H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 452566 của ông Phan Thành C, sinh năm 1924 là cha ruột của ông Phan Thanh H, kèm theo Di chúc và hồ sơ trích lục bản gốc.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Phan Thanh H phải chịu 9.981.000 đồng (*Chín triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên F được nhận lại 4.833.000 đồng (*Bốn triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006398 ngày 04/6/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong*

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự khu vực 1- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi